

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2025

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Năm

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Kim T, sinh năm: 2000; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* anh Lê Văn T1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(*Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ kiện như sau:

Chị Lê Thị Kim T và anh Lê Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, giữa chị T và anh T1 chung sống có hạnh phúc với nhau trong thời gian đầu và có 01 con chung. Thời gian về sau giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Hiện nay, chị T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T1 không còn,

không thể hàn gắn hạnh phúc nên chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị T và anh T1 có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 30/5/2021, hiện nay con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn T1: anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Kim T và anh Lê Văn T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2021 ngày 05/5/2021 nên quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Kim T và anh Lê Văn T1 là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày sau khi kết hôn, giữa chị T và anh T1 có cuộc sống hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian gần đây thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên giữa vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị T vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Anh Lê Văn T1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đến lần thứ hai và không có văn bản trình bày ý kiến của anh về yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Lê Thị Kim T và anh Lê Văn T1 đã mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Hiện nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với anh T1. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị Lê Thị Kim T và anh Lê Văn T1 có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 30/5/2021. Con chung do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị T đề nghị Toà án giải quyết giao con chung chưa thành niên cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian qua, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo các mặt đời sống cho con và vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Chị T cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện kinh tế, khả năng của chị đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao con chung tên Lê Ngọc Bảo N cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: chị T không yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Anh Lê Văn T1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: chị Lê Thị Kim T xác định chị và anh Lê Văn T1 không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a

khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T:

1.1. Về hôn nhân: chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn T1.

1.2. Về con chung:

Chị Lê Thị Kim T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên tên Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 30/5/2021.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị Lê Thị Kim T, anh Lê Văn T1, người thân thích của cháu Lê Ngọc Bảo N hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu số 0003436 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.
- Lưu AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh